# VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

## CHÍNH PHỦ

| CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 04/NQ-CP | *Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2021* |

### NGHỊ QUYẾT
### Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Mục III Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Mục III Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ như sau:**

"8. Các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn sau khi sáp nhập thực hiện theo nguyên tắc dự

toán đối với từng Bộ, cơ quan Trung ương, từng địa phương không thay đổi, cụ thể như sau:

a) Đối với sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện chỉ thực hiện các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại địa bàn huyện nghèo trước khi sáp nhập.

b) Đối với sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập thôn chỉ thực hiện các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại địa bàn xã, thôn khó khăn, đặc biệt khó khăn trước khi sáp nhập, gồm:

Đơn vị hành chính cấp xã thuộc khu vực III, khu vực II hoặc khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 sáp nhập với nhau thực hiện các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ như thời điểm trước khi sáp nhập cho đến khi cấp thẩm quyền quyết định sửa đổi, thay thế.

Đối với sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm trường hợp thôn của xã này nhập vào thôn của xã khác): Chỉ thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ, chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 đối với địa bàn xã, thôn thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn cũ trước khi sáp nhập; đồng thời thực hiện bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn xã, thôn khó khăn, đặc biệt khó khăn như thời điểm trước khi sáp nhập.

Xã, thôn khó khăn sáp nhập với xã, thôn khó khăn; xã, thôn đặc biệt khó khăn sáp nhập với xã, thôn đặc biệt khó khăn thực hiện bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện hỗ trợ đầu tư trên cơ sở cộng gộp hai suất đầu tư của xã, thôn khó khăn, đặc biệt khó khăn như thời điểm trước khi sáp nhập cho xã, thôn mới.

c) Về thực hiện các chính sách khi thay đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn.

Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn khó khăn, đặc biệt khó khăn đổi tên sau khi sáp nhập sẽ sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn mới để tổ chức thực hiện các chính sách theo quy định tại Nghị quyết này.”.

**Điều 2. Thời gian thực hiện**

1. Các chính sách quy định tại Điều 1 Nghị quyết này thực hiện kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Riêng các chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện đến hết năm 2020; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn thực hiện đến khi cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025, nhưng tối đa đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Trường hợp đã thực hiện các chính sách đầu tư và chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 8 Mục III Kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ thì không thu hồi kinh phí; trường hợp chưa thực hiện thì thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hướng dẫn, giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**